

Tiền Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2015

Số : ...~~919~~.../QĐ-CDNB

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP NAM BỘ

Căn cứ Quyết định 479/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/2/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này *Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

**Điều 2.** Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo này áp dụng cho đào tạo bậc Cao đẳng hệ chính quy của Trường từ năm học 2015-2016 trở đi, các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Phòng Đào tạo, phòng Khảo thí-KĐCL, phòng Tổ chức-HC, Trưởng các Khoa, Tổ bộ môn, giảng viên, giáo viên và sinh viên trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng để b/c;
- Thầy Huyền;
- Lưu VT.



THS. NGUYỄN TIẾN HUYỀN

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**  
**QUY CHẾ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 43/2007 VÀ THÔNG TƯ 57/2012 CỦA BGD-ĐT**  
*(Ban hành theo Quyết định số: 919 QĐ/CDNB ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ)*

**A. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ HÓA QUY CHẾ**

*Thực hiện theo đúng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên Nhà trường cụ thể hóa một số điều khoản (phần in nghiêng).*

**Chương I**

**NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Hướng dẫn này qui định đào tạo cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo, kiểm tra và thi học phần, xét và công nhận tốt nghiệp.
2. Hướng dẫn này chỉ áp dụng đối với sinh viên các khoá đào tạo hệ chính quy trong Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ, thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ.

**Điều 2. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần**

1. Chương trình giáo dục (sau đây gọi tắt là chương trình) cần thể hiện rõ: trình độ đào tạo, đối tượng đào tạo, điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu đào tạo, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình.
2. Mỗi chương trình gắn với một ngành (kiểu đơn ngành) hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành, kiểu ngành chính-ngành phụ, kiểu 2 văn bằng) và được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.
3. Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tập phục vụ học phần.
4. Khối lượng kiến thức của một chương trình đào tạo hệ cao đẳng chính qui tối thiểu là 90 tín chỉ.

### **Điều 3. Học phần và Tín chỉ**

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ. Nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường qui định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên.

Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

Nhà trường có qui định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần.

4. Hiệu trưởng quy định việc tính số giờ giảng dạy của giảng viên cho các học phần trên cơ sở số giờ giảng dạy trên lớp, số giờ thực hành, thực tập, số giờ chuẩn bị khối lượng tự học cho sinh viên, đánh giá kết quả tự học của sinh viên và số giờ tiếp xúc sinh viên ngoài giờ lên lớp.

5. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

### **Điều 4. Thời gian hoạt động giảng dạy**

Thời gian hoạt động giảng dạy của trường được tính từ 7 giờ đến 17 giờ hàng ngày.

Tùy theo số lượng sinh viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường, Phòng Đào tạo sắp xếp thời khóa biểu hàng ngày cho các lớp.

### **Điều 5. Đánh giá kết quả học tập**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký);

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần (theo thang điểm 4, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần; †

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được tích lũy (đạt điểm A, B, C, D theo thang điểm chữ) tính từ đầu khóa học;

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình theo (thang điểm 4, làm tròn đến 2 chữ số thập phân) của các học phần đã được tích lũy (đạt điểm A, B, C, D theo thang điểm chữ) tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

#### **Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

a) Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một kỳ học phụ để sinh viên có điều kiện được học lại; học bù hoặc học vượt. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

c) Thời gian và kế hoạch đào tạo được công bố cho cán bộ và sinh viên vào đầu năm học.

2. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình qui định tại khoản 1 của điều này, cộng với 2 học kỳ đối với các khoá học dưới 3 năm; 4 học kỳ đối với các khoá học từ 3 đến dưới 5 năm.

Đối với những trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng có thể qui định thêm thời gian tối đa cho mỗi chương trình, nhưng không vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế cho chương trình đó.

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo qui định tại Qui chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

#### **Điều 7. Đăng ký nhập học**

1. Để được nhận vào học, sinh viên phải nộp cho Nhà trường đầy đủ những giấy tờ theo quy định trong giấy báo nhập học của Trường và đơn xin học theo hệ thống tin chỉ theo mẫu do Trường quy định. Tất cả giấy tờ khi sinh viên nhập học được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân do Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên quản lý.

2. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là sinh viên chính thức của trường, tiến hành xếp lớp và cấp cho sinh viên:

- a) Thẻ sinh viên;
- b) Sổ đăng ký học tập;
- c) Phiếu nhận cổ vấn học tập.

3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học được hoàn thành trong thời hạn theo qui định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

4. Sinh viên nhập học phải được trường cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

#### **Điều 8. Sắp xếp sinh viên vào học các chương trình hoặc ngành đào tạo**

Trường xác định điểm trúng tuyển theo ngành đào tạo trong kỳ thi tuyển sinh, những thí sinh trúng tuyển được Trường sắp xếp vào học theo ngành đào tạo đã đăng ký.

#### **Điều 9. Tổ chức lớp học**

Các sinh viên khi nhập học sẽ được tổ chức thành lớp sinh hoạt và sau đó là lớp học phần.

1. Lớp sinh hoạt được tổ chức theo khóa tuyển sinh của ngành đào tạo. Lớp sinh hoạt duy trì trong cả khóa học, có mã số, có hệ thống cán bộ lớp, cán bộ đoàn, Hội Sinh viên và cổ vấn học tập riêng.

2. Lớp học phần được tổ chức theo từng học phần ở từng học kỳ. Mỗi lớp học phần có thời khóa biểu, lịch thi, ... và mã số lớp riêng.

#### **Điều 10. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Trong học kỳ đầu khi mới nhập học, sinh viên học theo thời khóa biểu do Nhà trường sắp xếp cho từng lớp. Trong các học kỳ tiếp theo, sinh viên tự chọn và đăng ký các môn học mà Trường dự kiến tổ chức thực hiện trong học kỳ, phù hợp với điều kiện cá nhân với sự hướng dẫn của cổ vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm).

2. Việc đăng ký học được thực hiện từ 2 tuần trước khi học kỳ bắt đầu. Trong 2 tuần đầu tiên của học kỳ, sinh viên được đăng ký thêm học phần nhưng không được hủy học phần đã đăng ký.

Sau 2 tuần kể từ khi học kỳ bắt đầu, nếu sinh viên chưa đăng ký học hoặc đăng ký không đủ khối lượng tín chỉ tối thiểu qui định ở khoản 3 điều này thì phải học theo chương trình do Nhà trường quy định.

Trường hợp số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu do Trường quy định thì lớp học phần sẽ bị hủy và sinh viên phải đăng ký học lớp khác (có thể cùng hoặc khác học phần với lớp bị hủy) nếu chưa đảm bảo đủ khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ quy định tại khoản 3 điều này.

3. Khối lượng học tập mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

- Đăng ký tối thiểu là 14 tín chỉ trừ kỳ học cuối khóa đối với sinh viên được xếp hạng bình thường;

- Đăng ký tối thiểu là 10 tín chỉ trừ kỳ học cuối khóa đối với sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu;

- Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

4. Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

5. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

6. Phòng đào tạo của trường chỉ nhận đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở mỗi học kỳ khi đã có chữ ký chấp thuận của cố vấn học tập trong sổ đăng ký học tập hoặc theo quy định của Nhà trường. Khối lượng đăng ký học tập của sinh viên theo từng học kỳ phải được ghi vào phiếu đăng ký học do phòng đào tạo của trường lưu giữ.

### **Điều 11. Rút bớt học phần đã đăng ký, bảo lưu kết quả học tập**

1. Sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ, nhưng không muộn quá 4 tuần, sinh viên có thể rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký (sinh viên vẫn phải nộp học phí học phần đã đăng ký, nhưng được rút tên khỏi danh sách lớp). Ngoài thời hạn trên các học phần đã đăng ký học được giữ nguyên và nếu sinh viên không dự học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F.

2. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

a) Sinh viên phải tự viết đơn gửi phòng đào tạo của trường;

b) Được cố vấn học tập chấp thuận;

c) Không vi phạm khoản 3 Điều 10 của hướng dẫn này.

Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt, sau khi giảng viên phụ trách nhận giấy báo của Phòng Đào tạo.

3. Ngoài ra, Nhà trường còn quy định đối với sinh viên đã tốt nghiệp văn bằng thứ nhất, khi học văn bằng thứ hai tại Trường chỉ được bảo lưu kết quả học tập đối với những học phần trong chương trình đào tạo ngành thứ nhất khi có số tín chỉ hoặc đơn vị

học trình tương đương hoặc lớn hơn so với chương trình đào tạo của ngành mới và đạt từ 5.0 điểm trở lên đối với học theo hệ thống niên chế hoặc từ điểm D trở lên đối với học theo hệ thống tín chỉ.

## **Điều 12. Đăng ký học lại**

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị cấm thi do không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần phải đăng ký học phụ đạo khối lượng kiến thức còn thiếu (trong vòng 15 ngày kể từ ngày phòng đào tạo thông báo) hoặc bị điểm F sau 2 lần thi phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A,B,C hoặc D.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị cấm thi hoặc bị điểm F sau 2 lần thi phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo hoặc đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

*Đối với điều khoản này, Nhà trường cụ thể hóa như sau:*

*Sinh viên có học phần bị điểm F sau 2 lần thi phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho tới khi đạt điểm chữ A,B,C hoặc D theo các qui định sau:*

*a/ Sinh viên học lại 100% số tiết của học phần.*

*b/ Sinh viên nghỉ học quá 20% số tiết của học phần học lại thì không được dự thi kết thúc học phần (KTHP) học lại, riêng đối với các học phần học lại vừa có lý thuyết vừa có thực hành nếu sinh viên nghỉ quá 20% số tiết phần thực hành thì cũng không được dự thi KTHP học lại.*

*c/ Phòng Đào tạo chỉ tổ chức học lại các học phần khi có số lượng sinh viên đăng ký học lại học phần từ 7 sinh viên trở lên. Trường hợp đặc biệt không thể có đủ số lượng sinh viên đăng ký học lại theo quy định, phòng Đào tạo trình Ban Giám Hiệu phê duyệt.*

*d/ Lệ phí học lại: Sinh viên đóng lệ phí học lại theo quy định của Nhà trường và phải hoàn tất lệ phí trước khi học lại.*

3. Ngoài các trường hợp qui định tại khoản 1 và khoản 2 của điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

*Đối với điều khoản này, Nhà trường cụ thể hóa như sau:*

*a/ Sinh viên được quyền đăng ký học lại các học phần để cải thiện điểm trung bình chung học tập.*

**\* Điều kiện:**

- Sinh viên đã có điểm học phần đạt mức điểm chữ là D, D+.
- Thời gian đăng ký học cải thiện trong 4 tuần đầu của học kỳ kế tiếp.

**\* Hình thức thực hiện:**

- Số tiết học cải thiện là 100% tổng số tiết của tín chỉ.
- Sinh viên nộp đơn xin học cải thiện tại phòng Đào tạo (theo mẫu).
- Sinh viên đăng ký học cải thiện thì kết quả điểm học phần trước đó sẽ huy bỏ.